TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 261/2021/HS-ST
Ngày: 02-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Thẩm phán: Ông Phạm Viết Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Cảm

Ông Trần Ngọc Thực

Ông Phạm Văn Thanh

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Xuân Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 699/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3945/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 8688/TB-TA ngày 09/11/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Đ** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 17/9/1972; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường H, phường I, Quận M, Thành phố H; chỗ ở: đường T, phường O, Quận N, Thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Lê Thị T (đã chết); có vợ là Trần Thị Bạch H (là bị hại trong vụ án, đã ly hôn) và 01 con sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/6/2020; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Đ: Ông Trịnh Bá Thân, Luật sư Văn phòng Luật sư Trịnh Bá Thân thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Bị hại: Bà Trần Thị Bạch H, sinh năm 1975

Trú tại: đường L, phường B, quận B, Thành phố H;

Tạm trú: đường Q, phường B, quận M, Thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Đ và bà Trần Thị Bạch H trước đây là vợ chồng (đã ly hôn). Khoảng 15 giờ ngày 09/02/2020, Phạm Văn Đ điều khiển xe mô tô hiệu Wave về nhà tại xã A, huyện B, Thành phố H để dọn dẹp. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi dọn xong, Phạm Văn Đ lấy một số đồ dùng sinh hoạt, trong đó có 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 35cm, cán dao, lưỡi dao bằng kim loại rồi cho vào túi ni lon, treo vào ba ga xe mô tô, mang về phòng trọ để sử dụng. Khi đang lưu thông trên đường H, phường K, quận S, Phạm Văn Đ nhìn thấy ông Đào Nhơn H1 điều khiển xe mô tô chở bà Trần Thị Bạch H. Do có mâu thuẫn với bà Trần Thị Bạch H từ trước về việc tranh chấp tài sản khi ly hôn, Phạm Văn Đ đã có hành vi gọi điện, nhắn tin đe dọa đánh và giết bà Trần Thị Bạch H. Do vậy, khi nhìn thấy ông Đào Nhơn H1 chở bà Trần Thị Bạch H, Phạm Văn Đ điều khiển xe vượt lên yêu cầu bà Trần Thị Bạch H dừng lại để nói chuyện, bà Trần Thị Bạch H không đồng ý và nói ông Đào Nhơn H1 điều khiển xe chạy nhanh về hướng vòng xoay P, Phạm Văn Đ điều khiển xe đuổi theo. Khi đến vòng xoay Phú Lâm, Phạm Văn Đ chạy áp sát bên phải xe của ông Đào Nhơn H1 chở bà Trần Thị Bạch H rồi dùng chân trái đạp vào xe của anh Đào Nhơn H1 đang điều khiển chở bà Trần Thị Bạch H làm cả xe của Phạm Văn Đ và xe của ông Đào Nhơn H1 chở bà Trần Thị Bạch H ngã xuống đường, bà Trần Thị Bạch H đứng dậy bỏ chạy, Phạm Văn Đ lấy con dao chém nhưng bà Trần Thị Bạch H bỏ chạy bộ trên đường K, Phạm Văn Đ tiếp tục cầm dao trên tay đuổi theo. Khi bà Trần Thị Bạch H chạy đến trước nhà V đường K, phường K, quận S thì bị vấp ngã nên Phạm Văn Đ đuổi kịp và dùng tay kéo bà Trần Thị Bạch H đứng lên đối diện với Phạm Văn Đ; Phạm Văn Đ cầm dao chém nhiều nhát từ trên xuống vào đầu bà Trần Thị Bạch H, bà Trần Thị Bạch H đưa tay lên đỡ nên đã bị thương tích ở đầu, tay và người bà Trần Thị Bạch H. Sau đó, ông Đào Nhơn H1 và người dân đi đường khống chế và bắt giữ Phạm Văn Đ đưa về trụ sở Công an phường 13, Quận 6, bà Trần Thị Bạch H được đưa đến Bệnh viện 115 để cấp cứu.

Tại bản Cáo trạng số 357/CT-VKS-P2 ngày 08/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hđã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hđề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt Phạm Văn Đ từ 12 năm tù đến 13 năm tù về tội "Giết người".

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 40.000.000 đồng cho bị hại.

Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao và trả lại cho Phạm Văn Đ 01 xe mô tô.

- Bị cáo không tự bào chữa.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Luật sư không đồng tình với cáo trạng truy tố bị cáo về tội giết người, bởi các lẽ sau:

Các vị trí bị chém đều nằm ở vùng mềm, không có vị trí nào có thể dẫn đến tử vong, bị cáo đã bị bị hại và nhiều người xung quanh khống chế ngay lúc đó; hồ sơ cũng không kết luận việc bị hại có được hay không được cấp cứu kịp thời thì có thể dẫn đến nguy cơ tử vong hay không; kết luận giám định các vết chém do con dao của bị cáo gây ra nhưng tỷ lệ thương tích chỉ 26%, trong hồ sơ và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận không có ý định giết bà Trần Thị Bạch H nên bị cáo chỉ phạm tội Cố ý gây thương tích theo Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Hơn nữa, bà Trần Thị Bạch H có sự đe dọa trở lại đối với bị cáo, từ đó dẫn đến diễn biến tâm lý của bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú nhưng hồ sơ cũng không thể hiện.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn diện, khách quan vụ án, vị trí vết chém và tỷ lệ thương tích cùng các tình tiết giảm nhẹ như Viện kiểm sát đã nêu để quyết định tội danh, hình phạt khoan hồng hơn mức án do Viện kiểm sát đề nghị.

- Bị cáo nhất trí nội dung bào chữa của Luật sư, không bổ sung.

- Kiểm sát viên đối đáp: Luật sư cho rằng bị cáo chỉ phạm tội cố ý gây thương tích là không đúng với các tình tiết có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo trước khi phạm tội đã điện thoại, nhắn tin đe dọa giết bà Trần Thị Bạch H. Khi gặp bà Trần Thị Bạch H đã dùng dao chém nhiều nhát vào vùng đầu, chân tay là những điểm trọng yếu, theo kết luận giám định thì nguy hiểm đến tính mạng nên Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh giết người.

- Luật sư và Kiểm sát viên bảo lưu ý kiến đã trình bày, không tranh luận bổ sung.

- Lời nói sau cùng của bị cáo Phạm Văn Đ: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Phạm Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn Đ tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm hiện trường, lời khai của những người làm chứng, bản kết luận giám định pháp y về thương tích, có đủ cơ sở để kết luận: Do có mâu thuẫn với bà Trần Thị Bạch H về việc tranh chấp tài sản khi ly hôn, trước đó Phạm Văn Đ đã có hành vi gọi điện, nhắn tin đe dọa đánh và giết bà Trần Thị Bạch H. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/02/2020, khi đang điều khiển xe mô tô chạy trên đường, Phạm Văn Đ nhìn thấy bà Trần Thị Bạch H ngồi sau xe mô tô do ông Đào Nhơn H1 chở phía trước cùng chiều. Phạm Văn Đ điều khiển xe áp sát với xe của ông Đào Nhơn H1 rồi dùng chân trái đạp vào xe của ông Đào Nhơn H1 làm xe và người bị té ngã. Phạm Văn Đ cầm dao chém liên tiếp nhiều nhát vào vùng đầu, tay của bà Trần Thị Bạch H, cùng lúc đó có ông Đào Nhơn H1 và người dân đi đường vào khống chế Phạm Văn Đ. Bà Trần Thị Bạch H được đưa đến Bệnh viện cấp cứu và điều trị vết thương. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 26%, bà Trần Thị Bạch H không chết là ngoài ý muốn của Phạm Văn Đ.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 369/TgT.20 ngày 14/5/2020 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của bà Trần Thị Bạch H như sau:

- Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn:

+ Một sẹo tại vùng lưng trên, cạnh cột sống kích thước 1,5x (0,05-0,2)cm;

+ Một sẹo tại dái tai phải kích thước 2x (0,1-0,2)cm;

+ Một sẹo tại mạn sườn trái kích thước 8,6x (0,05-0,1)cm;

+ Một sẹo tại ngón 2 mặt gan bàn tay trái kích thước 0,7x0,05cm;

+ Một sẹo tại ngón 3 mặt gan bàn tay trái kích thước 0,4x0,05cm.

- Vết thương tại trán trên phải gây mẻ bản sọ ngoài đã được điều trị, hiện còn:

+ Một sẹo kích thước 4,5x0,1cm.

+ Hình ảnh mẻ sọ dài 1,5cm trên phim chụp cắt lớp vi tính.

- Vết thương tại mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái gây lộ gân cơ đã được điều trị, hiện còn một sẹo kích thước 8,2 x (0,05-1,5)cm.

- Vết thương tại ngón 4 bàn tay trái gây đứt gân sâu ngón 4 đã được điều trị khâu gân, hiện còn:

+ Một sẹo chém và mổ kích thước 8 x (0,05-0,3)cm;

+ Hình ảnh đóng vôi gân gấp, co rút gân trên siêu âm doppler mạch máu;

+ Tê buốt, tăng nhẹ cảm giác nông, hạn chế vận động ngón 4.

- Vết thương phần mềm ngón 5 bàn tay trái đã được điều trị, hiện còn:

+ Một vết còn chỉ khâu kích thước 3 x 0,05cm.

+ Hình ảnh đóng vôi gân gấp, co rút gân trên siêu âm doppler mạch máu;

+ Tê buốt, tăng nhẹ cảm giác nông, hạn chế vận động ngón 5.

Các thương tích trên do vật sắc, sắc nhọn, vật có cạnh sắc tác động gây ra.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 26%.

Kết luận khác: Con dao như Cơ quan điều tra cung cấp có thể gây ra các thương tích trên.

[3] Hành vi của bị cáo Phạm Văn Đ là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Giữa bị cáo và bị hại phát sinh mâu thuẫn nhỏ nhặt, bị cáo dùng dao chém vào đầu, chân, tay gây tổn hại sức khỏe 26% cho bị hại, nguy hiểm đến tính mạng, bà Trần Thị Bạch H được người dân can ngăn tước dao trên tay Phạm Văn Đ kịp thời đưa đi cấp cứu. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Giết người" với tình tiết định khung có tính chất côn đồ theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Htruy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội giết người là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nguyên nhân, hậu quả hậu quả xảy ra, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

Lập luận nêu trên là quan điểm của Hội đồng xét xử về việc không chấp nhận ý kiến của Luật sư bào chữa cho rằng cần xem xét về tội danh của bị cáo và chấp nhận ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên về tội danh truy tố bị cáo về tội giết người.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường các chi phí hợp lý khi điều trị tại bệnh viện như thuốc men, chi phí bị mất, bị giảm sút là 40.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận.

[6] Xử lý vật chứng:

- 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 35 cm, cán dao bằng kim loại 10 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25 cm; không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave S màu đen bạc, biển số 59M2 – 308.16; số khung RLHHC 12069Y-128061; số máy HC12E-1703118 do Phạm Văn Đ là chủ sở hữu nên trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ: 10 (mười) năm tù về tội "Giết người".

Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2020

2. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

Buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải bồi thường thiệt hại cho bà Trần Thị Bạch H các chi phí điều trị, thuốc men… số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành các khoản tiền bồi thường nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 35 cm, cán dao bằng kim loại 10 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25 cm;

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave S màu đen bạc, biển số 59M2 – 308.16; số khung RLHHC 12069Y-128061; số máy HC12E-1703118.

(Theo Biên bản giao, nhận tang tài vật số NK2022/147 ngày 01/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 21, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Công an TP.HCM; (1)
- Trại tạm giam; (2)
- THA hình sự TAND TP.HCM; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng; (2)
- Lưu: VP, THS, hồ sơ (22). (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Châu